

Số: 36/NQ-HĐND

Cát Hải, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải
giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 04/8/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng cuối năm 2025;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phát triển giáo dục đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND đặc khu; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030. Cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục và đào tạo ổn định, vững chắc, quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu của người học. Đầu tư tập trung hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên đầu tư phòng học thông minh và có các phòng chức năng, phòng học bộ môn đủ về số lượng và đạt chuẩn. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025. Thể hiện rõ nét đặc thù của giáo dục đặc khu Cát Hải là địa bàn biển-đảo, du lịch và kinh tế biển, từ đó, định hướng xây dựng hệ thống giáo dục “xanh-thông minh-thân thiện”, hình thành thế hệ học sinh có tri thức phổ thông vững vàng, kỹ năng số tốt, hiểu biết về văn hóa biển, du lịch, kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.



2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non:

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phân đầu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 50% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt trên 99,8%; trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- 100% trẻ em mầm non đến trường được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1.

- 80% trở lên các trường mầm non cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh.

- 100% cơ sở mầm non đạt mức độ 2 về chuyển đổi số.

- 100% các lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định, đồng bộ, hiện đại. Có trường có phòng đa năng.

- Toàn đặc khu có trên 85% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

b) Giáo dục phổ thông

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt trên 98%, cấp trung học cơ sở đạt trên 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7%, hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 80%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 99,5%;

- 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; có trường THCS, cấp THCS trường TH&THCS dạy học 2 buổi/ngày;

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; bảo đảm chuẩn đầu ra các cấp học ở mức nâng cao, phân đầu đạt yêu cầu về năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- 100% học sinh tiểu học được học ngoại ngữ và tin học. 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ. Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

- 100% các trường khối phổ thông có phòng học thông minh; 100% các lớp học, phòng bộ môn, chức năng có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định và được đầu tư mới Thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị dạy học tối thiểu).
- Có ít nhất 50% trường có thư viện điện tử.
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ 2 về chuyển đổi số.
- Cấp học Tiểu học, Trung học cơ sở có thêm ít nhất 01 nhà đa năng.
- Có thêm 2 trường khối phổ thông đạt chuẩn quốc gia (TH&THCS Văn Phong/TH&THCS Hiền Hào, TH&THCS Đoàn Đức Thái).
- Có 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp

(1). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030 theo lộ trình cụ thể. Thực hiện có hiệu quả các thông báo kết luận giám sát của Thường trực HĐND đặc khu và các Ban của HĐND đặc khu.

(2). Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn đặc khu đến giai đoạn 2026-2030 trong cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức sâu sắc và đầy đủ định hướng, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đặc khu, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, đổi mới tư duy về giáo dục của cả hệ thống chính trị, nhất là trong ngành giáo dục và đào tạo.

(3). Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo quy hoạch mạng lưới trường lớp theo Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non thành phố Hải Phòng. Đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn trường chuẩn mức độ 1, đặc biệt chú trọng các phòng học thực hành, bộ môn, trải nghiệm STEM/STEAMM, không gian vui chơi, rèn luyện thể chất theo quy định tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

- Mỗi năm, có thêm 1-2 trường được trang bị phòng học thông minh.
- Mỗi năm, có ít nhất 25% số lớp mầm non được trang bị đồ dùng đồ chơi đồng bộ, hiện đại; có ít nhất 20% số lớp, phòng bộ môn, phòng chức năng các trường phổ thông được đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định và được đầu tư mới Thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị dạy học tối thiểu).
- Mỗi năm, có 1-2 trường xây dựng thư viện điện tử.
- Năm 2027: 01 trường phổ thông xây dựng nhà đa năng (trường TH&THCS Văn Phong).
- Năm 2028: có ít nhất 02 trường mầm non có phòng đa năng (trường mầm non Sơn Ca, mầm non Phù Long)

- Năm 2029 có thêm 01 trường chuẩn quốc gia (TH&THCS Đoàn Đức Thái).

(4). Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện các chính sách cơ chế đặc thù đối với nhà giáo và học sinh theo quy định.

(4). Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện các chính sách cơ chế đặc thù đối với nhà giáo và học sinh theo quy định.

(5). Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

(6). Huy động các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Đồng thời tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đặc khu giai đoạn 2026-2030.

(7). Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận trong giáo dục. Bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, quán triệt, tổ chức đề đoàn viên, hội viên, các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; đồng thời, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân đặc khu khoá I, kỳ họp thứ 6 (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 19/12/2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HỖND, UBND TP;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HỖND đặc khu;
- UBND đặc khu;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu;
- Các Ban HỖND đặc khu;
- Đại biểu HỖND đặc khu;
- VP: Đảng ủy, HỖND và UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, LLVT trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn;
- Công TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.



Trần Văn Phương